|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /TTr-UBND | *Quảng Trị, ngày tháng năm 2021* |

**Dự thảo**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**“Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng**

**và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 18/6/2021 của HĐND tỉnh về việc thông qua kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2021; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII, kỳ họp thứ 5, dự thảo Nghị quyết “Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” với các nội dung chính như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước có hiệu lực thi hành từ 01/7/2018. Văn bản này là cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tại Điều 11 của Nghị định có quy định rõ trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc ban hành quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách theo khả năng cân đối của ngân sách, bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các chính sách theo quy định của Nghị định này; đồng thời ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù khác ngoài các chính sách đã quy định tại Nghị định này để hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là rất cần thiết để cụ thể hóa chính sách của Nhà nước vào điều kiện thực tiễn của tỉnh, kịp thời hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, góp phần phát triển đồng bộ hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là các vùng sản xuất tập trung, cánh đồng lớn, vùng phát triển cây trồng, con nuôi chủ lực, vùng chuyển đổi từ đất trồng lúa sang cây trồng cạn; đảm bảo khai thác tối đa quỹ đất sản xuất và tiềm năng, lợi thế của các vùng, miền trên địa bàn tỉnh. Đây cũng là giải pháp nhằm khắc phục những khó khăn do thiếu nguồn nước tưới trong điều kiện tác động bất thường của thiên tai và biến đổi khí hậu đang diễn ra nghiêm trọng hiện nay.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh để khuyến khích các tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh, góp phần phát triển hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

- Chính sách được ban hành phải cụ thể hóa mức hỗ trợ của từng chính sách đã quy định trong Nghị định số 77/2018/NĐ-CP, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Ban hành các chính sách hỗ trợ đặc thù khác của tỉnh theo khả năng cân đối của ngân sách và bố trí kinh phí hằng năm để thực hiện các chính sách;

- Chính sách được ban hành phải phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; lấy ý kiến của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đã được tổng hợp hoàn thiện theo đúng quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết được trình bày theo Mẫu số 16 (*quy định trực tiếp*) ban hành tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, gồm căn cứ pháp lý và các điều khoản:

- Điều 1: Quy định quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;

- Điều 2: Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước

- Điều 3: Mức hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

- Điều 4. Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cống và kiên cố kênh mương

- Điều 5. Kinh phí thực hiện

- Điều 6. Tổ chức thực hiện

**2. Nội dung cơ bản**

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, bao gồm các nội dung sau:

***2.1. Hỗ trợ đối với đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước:***

- Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được miễn tiền thuê đất khi nhà nước cho thuê đất xây dựng công trình.

- Hỗ trợ 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công đối với tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước ở địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số, miền núi và vùng bãi ngang ven biển (xã khu vực II và III), mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/công trình.

- Hỗ trợ 70% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công đối với tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước ở các xã còn lại, mức hỗ trợ tối đa 70 triệu đồng/công trình.

***2.2. Hỗ trợ đối với tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:***

- Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, mức hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/ha.

- Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/ha.

***2.3. Hỗ trợ đối với xây dựng cống và kiên cố kênh mương:***

- Hỗ trợ 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình đối với các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số, miền núi và vùng bãi ngang ven biển (xã khu vực II và III), mức hỗ trợ tối đa 1.125 triệu đồng/km chiều dài kênh.

- Hỗ trợ 50% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình đối với các xã còn lại, mức hỗ trợ tối đa 550 triệu đồng/km chiều dài kênh.

- Nội dung hỗ trợ này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**1. Nguồn vốn thực hiện**

- Ngân sách Trung ương: Ngân sách Trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép trong các chương trình, dự án; Ngân sách trung ương hỗ trợ trực tiếp cho các địa phương khó khăn về ngân sách để thực hiện các chính sách.

- Ngân sách tỉnh, huyện, thị xã, thành phố;

**2. Tổng kinh phí để thực hiện:**  **500.000 triệu đồng**.

- Ngân sách tỉnh: 254.150 triệu đồng.

- Ngân sách huyện: 245.850 triệu đồng.

**3. Dự kiến cơ cấu nguồn lực để thực hiện theo từng giai đoạn**

***3.1. Giai đoạn 2022-2026:* 58.000 triệu đồng.**

a) Ngân sách tỉnh: 29.650 triệu đồng.

- Ngân sách và nguồn lồng ghép từ các chương trình, dự án: 4.650 triệu đồng, tương ứng mỗi năm bố trí 930 triệu đồng;

- Lồng ghép các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội: 10.000 triệu đồng, tương ứng mỗi năm bố trí 2.000 triệu đồng.

- Kinh phí bố trí từ các nguồn vốn các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hỗ trợ xây dựng công trình thủy lợi tưới cho cây trồng cạn: 15.000 triệu đồng, tương ứng mỗi năm bố trí 3.000 triệu đồng;

b) Ngân sách huyện: 28.350 triệu đồng.

+ Ngân sách cấp huyện (từ nguồn thu quỹ đất, vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung được giao, vốn lồng ghép các hương trình, dự án đầu tư, phát triển trên địa bàn...): 9.350 triệu đồng, tương ứng mỗi năm bố trí 1.870 triệu đồng;

+ Hỗ trợ giá dịch vụ công ích thủy lợi, đất trồng lúa: 15.000 triệu đồng, tương ứng mỗi năm bố trí 3.000 triệu đồng;

+ Kinh phí bố trí từ các nguồn vốn các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hỗ trợ xây dựng công trình thủy lợi tưới cho cây trồng cạn: 4.000 triệu đồng, tương ứng mỗi năm bố trí 800 triệu đồng.

***3.2. Giai đoạn 2027-2030:* 94.100 triệu đồng.**

- Ngân sách tỉnh: 48.550 triệu đồng.

- Ngân sách huyện: 45.550 triệu đồng.

***3.3. Giai đoạn sau năm 2030:* 347.900 triệu đồng.**

- Ngân sách tỉnh: 175.950 triệu đồng.

- Ngân sách huyện: 171.950 triệu đồng.

*(Gửi kèm Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các tài liệu khác có liên quan)*

Trên đây là dự thảo Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - CT và các PCT UBND tỉnh;  - Ban KTNS-HĐND tỉnh;  - Các ĐB HĐND tỉnh;  - Các sở: NN&PTNT, TP, TC, KH&ĐT;  - LĐ VP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, NN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Võ Văn Hưng** |